TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2023/HS-ST
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.
2. Bà Phan Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 08 tháng 03 năm 1989 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L (đã chết) và bà Vũ Thị Minh T1, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị V, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2006 bị Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 28/6/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/9/2023, tạm giam ngày 11/9/2023. Bị cáo có mặt.

2. Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 20 tháng 03 năm 1998 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Á, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Đ. sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, bị can chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/9/2023 đến ngày 04/9/2023; bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/9/2023, Nguyễn Trọng T rủ Huỳnh Ngọc A đi mua ma túy đá về sử dụng, A đồng ý. Sau đó Anh điều khiển xe mô tô biển số 60F1-214.49 chở T đến nhà đối tượng tên C (không rõ họ) tại ấp C, xã V, huyện V mua ma túy. Đến nơi, T đứng ngoài cổng giơ 3 ngón tay ra hiệu với C mua 300.000 đồng ma túy. Một lúc sau C đi ra ném 01 khẩu trang bên trong có 01 bịch nilon chứa ma túy đá qua cổng cho T, T ném tiền qua cổng trả C rồi nhặt ma túy cầm trên tay phải lên xe Anh chở về. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V thì gặp lực lượng Công an thị trấn V đi tuần tra. T ném bịch nilon chứa ma túy vừa mua của C xuống đất ngay vị trí T đứng thì bị lực lượng công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật, tài sản tạm giữ:

01 bịch nilon được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong theo quy định).

01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60F1-214.49, số máy 1DR1074999, số khung: RLCN1DR10CY074985.

Tại Kết luận giám định về chất ma túy số 1985/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Giám định viên tư pháp Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng

0,2966gam, loại Methamphetamine. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1985/KL - KTHS.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu: Huỳnh Ngọc A và Nguyễn Trọng T dương tính với chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 216/CT-VKSVC ngày 14/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T và Huỳnh Ngọc A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án 14 đến 16 tháng tù, bị cáo A mức án 12 đến 14 tháng tù.

Về xử xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo T: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Anh: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 11 giờ

30 phút, ngày 02/9/2023 tại tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Ngọc A và Nguyễn Trọng T có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 1985/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Giám định viên tư pháp Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2966gam, loại Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, của người làm chứng và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng… Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân xấu nhưng không tu dưỡng bản thân, các bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; như vậy thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo T là người rủ rê, trực tiếp sử dụng tiền của bị cáo để mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính, bị cáo A là đồng phạm thực hiện tích nên hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo A.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1985/KL-KTHS ngày 07/9/2023.

- Đối với biển số 60F1-214.49: Kết quả xác minh biển số 60F1-214.49, là của loại xe là Sirius, màu đỏ - đen có số khung: RLCS5C6J0DY027946, số máy: 5C6J027960 do anh Trịnh Hoàng L1 ngụ ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu.

- Đối với xe mô tô thu giữ có số máy 1DR1074999, số khung RLCN1DR10CY074985 là loại xe Nozza biển số 60B7-192.98 đứng tên chủ sở hữu là chị Từ Thị H, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú khu phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng tháng 10/2018, chị H bán lại cho anh Võ Văn N, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai với số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó, anh N bán xe mô tô trên cho người khác (không xác định được người mua). Nguyễn Trọng T khai mượn xe mô tô trên của chị ruột là Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh, chị T2 không có mặt tại địa phương nên chưa mời làm việc được. Qua tra cứu, xe mô tô không nằm trong hệ thống xe vật chứng nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng C bán ma túy cho A và T: Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho A và T nhận dạng qua hình ảnh, kết quả Huỳnh Ngọc A xác định đối tượng tên C có họ tên tên Đỗ Anh D, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú tổ A, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai chính là người đã bán ma túy cho A; Nguyễn Trọng T không nhận dạng được do mới gặp và mua ma túy của đối tượng C lần đầu. Hiện nay, Đỗ Anh D không có mặt tại địa phương, công an xã V không xác định được D hiện làm gì, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định truy tìm người nên tách hành vi của D tiếp tục làm rõ, xử lý sau theo quy định.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T và Huỳnh Ngọc A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2023.

Bị cáo Huỳnh Ngọc A 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 04/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1985/KL-KTHS ngày 07/9/2023.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Giao xe mô tô có số máy 1DR1074999, số khung RLCN1DR10CY074985 là loại xe Nozza biển số 60B7-192.98; biển số 60F1-214.49 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn